

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2020/HS-ST
Ngày: 18-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phúc Nguyên
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi ĐKKTTT: 3B33/2 ấp A, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số kế bên nhà số B1/19 tổ 1, ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; họ và tên mẹ: Huỳnh Thị L (Chết); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 10/02/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, án số 38/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2015, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 121/GCN của Giám thị trại tạm giam Bó Lá. Chưa đóng án và trách nhiệm dân sự.

Tiền sự:

Ngày 28/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng, theo Quyết định số 236/QĐ-TA. Chấp hành xong Quyết định vào ngày 28/11/2019, theo Giấy chứng nhận số 3695/CN-CSĐH của Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh.

Ngày 19/12/2016, bị Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của

người khác”, bị cáo chưa đóng phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 24/6/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 20 phút ngày 24/6/2020, Công an xã Tân Kiên phối hợp với Đội cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an huyện Bình Chánh tiến hành kiểm tra nhà không số kê bên nhà số B1/19 tổ 1, ấp B, xã T, huyện B. Tại thời điểm kiểm tra, phát hiện trên kệ bàn thờ sát mép tường trong nhà của Nguyễn Trung T có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu mà Tiến khai nhận là ma túy tổng hợp, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Công an lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 1087/KLGD-H ngày 01/7/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon hàn kín niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Trung Tiến, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7450g, loại Methamphetamine, sau giám định còn lại là 0,5322g.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Trung T khai nhận: Bản thân là người nghiện và sử dụng ma túy tổng hợp từ năm 2017. Căn nhà bị cáo đang sống là của ông Nguyễn Văn H cha của T làm chủ. Đến năm 2020, ông H giao lại cho T quản lý, sử dụng. Khoảng 20 giờ ngày 24/6/2020, do hết ma túy sử dụng T đón xe ôm đến khu vực bên xe Miền Tây thuộc quận B mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói ma túy với giá 600.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, T mang ma túy về nhà lấy ra sử dụng một ít, số còn lại cất trên kệ bàn thờ, sát mép tường thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ nên trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7450g, loại Methamphetamine, sau giám định còn lại là 0,5322g; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 hộp quẹt gas; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 điện thoại di động hiệu ITEL, không có số IMEI cùng sim cất; 01 đĩa ghi âm, ghi hình.

Các vật chứng này, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã ra Quyết định chuyển vật chứng đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ chờ xử lý. Riêng 01 đĩa ghi âm, ghi hình đang lưu hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 156/CT-VKS ngày 01/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trung T tại tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 82 - 96); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả giám định vật chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/6/2020, bị cáo Nguyễn Trung T đã có hành vi cất giữ 0,7450 gram ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (Theo Kết luận giám định số 1087/KLGD-H ngày 01/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Hồ Chí Minh) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang vào lúc 21 giờ 30 phút cùng ngày tại nhà không số kế bên nhà số B1/19 tổ 1, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trung T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hại cho xã hội, mặc dù bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược được Nhà nước thống nhất quản lý hết sức chặt chẽ, mọi hành vi liên quan đến ma túy từng mức độ sẽ bị xử lý hình sự. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn có ma túy sử dụng cho bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân rất xấu, tính đến ngày phạm tội mới bị cáo có 01 tiền án và 02 tiền sự chưa được xóa, cụ thể như sau:

Ngày 10/02/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, án số 38/2015/HSST.

Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2015, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 121/GCN của Giám thị trại tạm giam Bồ Lát. Chưa đóng án phí và phần dân sự. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, cần áp dụng điểm d Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo là phù hợp.

Về tiền sự: Ngày 28/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng, theo Quyết định số 236/QĐ-TA. Chấp hành xong Quyết định vào ngày 28/11/2019, theo Giấy chứng nhận số 3695/CN-CSĐH của Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh. Ngày 19/12/2016, bị Công an quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, bị cáo chưa đóng phạt. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần lưu ý đến nhân thân của bị cáo mà có mức án nghiêm.

[6] Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực bến xe Miền Tây, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra đang truy xét, khi nào phát hiện được sẽ điều tra xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7450g, loại Methamphetamine, sau giám định còn lại là 0,5322g; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 hộp quẹt gas; 01 cây kéo bằng kim loại; đây là vật cấm tàng trữ, vật không có giá trị nên căn cứ vào các điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITEL, không có số IMEI cùng sim cất giữ của bị cáo dùng để liên lạc với bạn nghiện để tìm hỏi chỗ mua ma túy về sử dụng. Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 đĩa ghi âm, ghi hình tiếp tục bảo lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về hình phạt bổ sung: Ở dạng tội phạm này ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, cần áp dụng Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo nộp phạt một số tiền nhất định để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 1, Khoản 5 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào các điểm a, c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trung T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Việc bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7450g, loại Methamphetamine, sau giám định còn lại là 0,5322g; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 hộp quẹt gas; 01 cây kéo bằng kim loại.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ITEL, không có số IMEI cùng sim cất.

(các vật chứng này hiện đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập vào 11 giờ 30 phút ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Tiếp tục bảo lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa ghi âm, ghi hình.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn